

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2026

V/v tranh chấp "Ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám.

Bà Trần Thị Út .

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp F, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V1, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 7 Quốc lộ A, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà V có mặt; ông V1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 05/12/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị Hồng V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Tấn V1 cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 01/12/1998. Sau khi cưới nhau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được

nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn V1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/1999 và Nguyễn Thị Lệ T1, sinh ngày 14/02/2003, đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên bà không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Bà và ông Vũ T2 thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- * Bị đơn là ông Nguyễn Tấn V1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông V1 vẫn không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Tấn V1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông V1.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Hồng V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Lê Thị Hồng V và ông Nguyễn Tấn V1 có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà V và ông V1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông V1 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông V1.

[3] Về con chung: Bà V và ông V1 có 02 con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/1999 và Nguyễn Thị Lệ T1, sinh ngày 14/02/2003. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông V1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 2, Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng V được ly hôn với ông Nguyễn Tấn V1.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 15/7/1999 và chị Nguyễn Thị Lệ T1, sinh ngày 14/02/2003 đã trưởng thành, có khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông V1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011490 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, bà V đã thi hành xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND P. Mỹ Phước Tây.
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Kim Loan

